



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 06:2020/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ THUỐC NỔ NHũ TƯƠNG AN TOÀN DÙNG CHO MỎ
HẦM LÒ CÓ KHÍ NỔ**

Amendment 01:2026 QCVN 06:2020/BCT

*National technical regulation on safety emulsion explosives for
use in underground mines contained explosive gas*

HÀ NỘI - 2026

4

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 06:2020/BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 06:2020/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 06:2020/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vật liệu nổ công nghiệp biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 45/2026/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 06:2020/BCT
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ THUỐC NỔ NHŨ TƯƠNG AN TOÀN DÙNG CHO MỎ HẦM LÒ CÓ KHÍ NỔ
Amendment 01:2026 QCVN 06:2020/BCT
National technical regulation on safety emulsion explosives for use in
underground mines contained explosive gas

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Sửa đổi Điều 13 như sau:

13. Quy định về quản lý

Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 5 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

Sửa đổi Điều 14 như sau:

14. Công bố hợp quy

14.1. Việc công bố hợp quy sản phẩm thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

14.2. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

Sửa đổi Điều 15 như sau:

15. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.



Bổ sung Điều 15a như sau:

15a. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Sửa đổi Điều 16 như sau:

16. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ

16.1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

16.2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Sửa đổi Điều 17 như sau:

17. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

17.1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

17.2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý./.